TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 172/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: XX đường D , Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Và bà Trương Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ : Ấp D, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hữu T và bà Trương Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu T và bà Trương Thị N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2011 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Bà N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Tiến K, nam, sinh ngày 30/12/2011. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản, nợ chung: Không có.

d) Về lệ phí: Ông Lê Hữu T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008544 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;.

3. Các quyền và Na vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quậ n 11;
- UBND Phường 11, Quận 11, TPHCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Vĩ Bửu